**KIẾN THỨC CƠ BẢN: PHẦN ĐỊA HÌNH VIỆT NAM**

**(HS cần ghi nhớ)**

**I/ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA ĐỊA HÌNH VN**

**1. Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam**

- Địa hình Việt Nam nhiều kiểu loại, trong đó đồi núi chiếm ¾ diện tích lãnh thổ nhưng chủ yếu là đồi núi thấp:

 + Địa hình thấp dưới 1000m chiếm 85%

 + Núi cao trên 2000m chỉ chiếm 1%

 + Đồi núi tạo thành 1 cánh cung lớn hướng ra Biển Đông, dài 1400km, từ miền TB đến miền ĐNB.

 + Nhiều vùng núi lan sát ra biển hoặc bị biển nhấn chìm tạo thành các đảo, quần đảo hoặc núi sót giữa đồng bằng.

- Đồng bằng chiếm ¼ diện tích, bị đồi núi chia cắt thành nhiều KV ( dải đồng bằng DH MT), có 2 đồng bằng lớn là ĐBSH và ĐBSCL.

**2. Địa hình nước ta được tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau.**

- Lãnh thổ nước ta được tạo lập vững chắc từ sau giai đoạn Cổ kiến tạo

- Đến Tân kiến tạo và vận động tạo núi Himalaya làm cho địa hình nước ta nâng lên và phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau: đồi núi, đồng bằng, thêm lục địa...

- Địa hình thấp dần từ nội địa ra biển, trùng với hướng TB - ĐN.

- Địa hình nước ta có 2 hướng chủ yếu là Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung.

**3. Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đơi gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.**

**- Địa hình mang t/c nhiệt đới gió mùa thể hiện**

 + Địa hình bị cắt xẻ, xâm thực, xói mòn, tạo nên địa hình Cacxta nhiệt đới độc đáo ở miền đồi núi.

 + Quá trình bồi tụ nhanh ở vùng đồng bằng hạ lưu sông...

- Có các dạng địa hình nhân tạo: đô thị, hầm mỏ, hồ chứa nước, đê, đập…

**BÀI TẬP VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI**

**Câu 1:** Em hãy tìm trên hình 28.1 các vùng núi cao, các cao nguyên ba dan, các đồng bằng trẻ, phạm vi thềm lục địa. Nhận xét về sự phân bố và hướng nghiêng của chúng.

– Vùng núi cao: Hoàng Liên Sơn.

– Các cao nguyên ba dan: Đắk Lắk, Plây Ku, Kon Turn, Lâm Viên, Mơ Nông, Di Linh.

– Các đồng bằng trẻ: đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Duyên hải miền Trung.

– Phạm vi thềm lục địa: mở rộng ở Bắc Bộ và Nam Bộ, thu hẹp ở miền Trung.

– Nhận xét: địa hình núi ở nước ta có hai hướng chủ yếu là Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung. Núi, cao nguyên phân bố chủ yếu ở phía tây của lãnh thổ, đồng bằng phân bố chủ yếu ở phía đông.

**Câu 2:** Em hãy cho biết tên một số hang động nổi tiếng ở nước ta. (Tự làm)

**Câu 3:** Em hãy cho biết khi rừng bị con người chặt phá thì mưa lũ sẽ gây ra hiện tượng gì? Bảo vệ rừng có những lợi ích gì. (tự làm)

**Câu 4:** Nêu đặc điểm chung của địa hình nước ta? (tự làm)

**Câu 5:** Địa hình nước ta hình thành và biến đổi do những nhân tố chủ yếu nào?

Sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta chịu sự tác động của nhiều yếu tố bao gồm cả ngoại lực và nội lực. Cụ thể, một trong những yếu tố tác động lớn nhất đó chính là:

* Hoạt động nâng lên hạ xuống của các mảng tân kiến tạo.
* Chịu tác động ngoại lực như gió, mưa…, nhất là trong điều kiện nhiệt đới ẩm gió mùa.
* Tác động của hoạt động của con người.

**Câu 6:** Các dạng địa hình sau đây ở nước ta được hình thành như thế nào?

( Địa hình cácxtơ; Địa hình cao nguyên badan; Địa hình đồng bằng phù sa mới; Địa hình đê sông, đê biển)

- Địa hình cácxtơ được hình thành do nước mưa hoà tan đá vôi. Những mạch nước ngầm khoét sâu vào lòng núi đá tạo nên những hang động.

- Địa hình cao nguyên badan: vào đại Tân sinh, do dung nham núi lửa phun trào theo các đứt gãy.

- Địa hình đồng bằng phù sa trẻ: giai đoạn Tân sinh, nhiều vùng bị sụt lún, sau đó được bồi đắp dần bằng những vật liệu do sông ngòi bóc mòn từ miền núi đưa tới.

- Địa hình đê sông, đê biển: do con người đắp lên đế chống lũ lụt và ngăn chặn ảnh hưởng của biến.

II/ ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH

**1. Khu vực đồi núi: gồm 4 vùng núi chính và 1 vùng chuyển tiếp**



\* Địa hình bán bình nguyên Đông Nam Bộ và vùng đồi trung du Bắc Bộ: Là dạng địa hình chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

**2. Khu vực đồng bằng**

***a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm so sánh | Đồng bằng sông Hồng | Đồng bằng sông Cửu Long |
| Vị trí | Hạ lưu sông Hồng | Hạ lưu sông Cửu Long |
| Diện tích | 15000 km2 | 40000 km2 |
| Đặc điểm hình thái | - Có đê ngăn lũ vững chắc- Các vùng đất bị vây bọc, chia cắt thành ô trũng | - Không có đê ngăn lũ- Nhiều vùng đất trũng bị ngập úng thường xuyên. |
| Đất đai | Không được phù sa bồi đắp tự nhiên | Được bồi đắp tự nhiên. |

***b. Đồng bằng duyên hải Trung Bộ:***

* Có diện tích 15000 km2, nhỏ hẹp, kém phì nhiêu, bị cắt bởi nhiều dãy núi ăn sát ra biển.

### 3. Địa hình bờ biển và thềm lục địa.

* Bờ biển có hai loại: bờ biển mài mòn và bờ biển bồi tụ.
* Thềm lục địa miền băc và miền nam nông và rộng, miền trung sâu hơn.